TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hanh.
2. Ông Nguyễn Trọng Kiêm.
Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H – Sinh năm 1998 (có mặt).
Bị đơn: Anh Phan Thanh L – Sinh năm 1991 (vắng mặt).
Cùng trú tại: Thôn Nam M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh B, sinh năm 1968 và Bà Đậu Thị T, sinh năm 1966 (bố mẹ đẻ của anh Phan Thanh L).
Địa chỉ: Thôn Nam M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Phan Thanh L có đăng ký hết hôn với nhau ngày 30/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với bố mẹ chồng tại thôn Nam Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ly thân từ ngày 30/4/2019 cho đến nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa và xin được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Hải Đ sinh ngày 28/9/2017, hiện nay đang ở với ông bà nội là ông Phan Thanh B và bà Đậu Thị T tại Thôn Nam M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh hà Tĩnh. Nếu ly hôn chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 23/8/2019 anh Phan Thanh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc vợ chồng kết hôn và về sống chung như chị H trình bày là đúng, vợ chồng mâu thuẫn là do chị H ngang bướng nên hay có lời qua tiếng lại với nhau và anh L nghi ngờ chị H ngoại tình. Tuy vậy anh L đang còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh L xin được nuôi con và không yêu cầu chị H góp tiền nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Phan Thanh B và bà Đậu Thị T trình bày: Con trai ông, bà là anh Phan Thanh L kết hôn với chị Phan Thị H vào ngày 30/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với ông B và Bà T tại Thôn Nam M, xã xuân Mỹ, huyện nghi xuân, tỉnh hà Tĩnh. Đến ngày 28/9/2017 thì sinh được cháu Phan Hải Đ. Sau khi sinh cháu Đ vợ chồng chị H và anh L vẫn sống chung với ông bà đến 30/4/2019 thì vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn và chị H bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ. Nay vợ chồng chị H và anh L ly hôn thì ông bà có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu Phan Hải Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị: Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh L; giao cháu Phan Hải Đ, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Phan Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Quốc Hội, chị Hoài phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ, ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/11/2019, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (đã tiến hành làm thủ tục tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết tại chính quyền địa phương), anh Phan Thanh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất tuy nhiên bị

đơn anh Phan Thanh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào 14 giờ ngày 27/11/2019 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Phan Thanh L kết hôn với nhau vào ngày 30/12/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại thôn Nam Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn bình thường cho đến tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hòa giải và tại phiên hòa giải lần thứ nhất vào ngày 23/8/2019 chị H kiên quyết xin được ly hôn còn anh L yêu cầu Tòa án Hòa giải đoàn tụ. Sau khi hòa giải các bên vẫn giữ nguyên quan điểm nên Tòa án cho các đương sự về suy nghĩ và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai và lần thứ ba vào các ngày 23/9 và 14/10/2019. Tại phiên hòa giải lần thứ hai và lần thứ ba chị H có mặt, anh L không có mặt nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh L có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng anh lại không có mặt tại Tòa án để được hòa giải đoàn tụ; xét tình trạng hôn nhân của chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Phan Hải Đ sinh ngày 28/9/2017 hiện nay đang ở với ông bà nội. Nếu ly hôn chị H và anh L đều có nguyên vọng nuôi con và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Phan Thanh B và bà Đậu Thị T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Hải Đ nhưng xét việc cháu Đ hiện đang có mẹ là chị H và chị H có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa cháu Đ đang là trẻ dưới 36 tháng tuổi nên xét nguyện vọng của chị H là chính đáng và cần áp dụng các Điều: 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình để giao cháu Phan Hải Đ cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh L.

[2] Về con chung: Giao con chung Phan Hải Đ sinh ngày 28/9/2017 cho chị Phan Thị H Trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tạm thời anh Phan Thanh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị H. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được phép cản trở.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000055 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *VKSND huyện Nghi Xuân;*
- *THADS huyện Nghi Xuân;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Xuân Mỹ;*
- *Lưu HSVA;*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân